

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HNGĐ-ST

Ngày 10-01-2019

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phích

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Minh Hà

Bà Đỗ Thị Thanh Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Hà - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 10 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 221/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2018 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4014/2018/QĐXX-ST ngày 26 tháng 12 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Hồng Nh; nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Moon S; nơi cư trú: #4 sinhwawa-ro 5 beon-gil, Nam-gu, Ulsan-si, Hàn Quốc; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, các bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng Nh trình bày:

Chị và anh Moon S kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Hàn Quốc vào ngày 09/5/2016 và có ghi chú kết hôn tại Phòng tư pháp huyện C vào ngày 10/6/2016. Sau khi kết hôn, anh Moon S có bảo lãnh cho chị sang Hàn Quốc để vợ chồng đoàn tụ. Quá trình chung sống, vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, chị Nh không hòa hợp được với gia đình nhà chồng. Từ sau khi chị sinh con, thì mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, chị muốn ra ngoài đi làm cho cuộc sống gia đình bớt ngột ngạt nhưng gia đình nhà chồng không đồng ý. Mặt khác do bất đồng về phong tục tập quán và chênh lệch về tuổi tác khiến cho quan hệ vợ chồng ngày càng căng thẳng. Vợ chồng đã cố gắng khắc phục, bàn bạc để tháo gỡ mâu thuẫn nhưng không có

kết quả, chị đã bỏ về Việt Nam từ giữa năm 2017 đến nay không trở lại Hàn Quốc. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: Anh chị có một con chung là Moon Jihwan, sinh ngày 25/10/2016. Chị đề nghị được nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Moon S thống nhất với lời trình bày của chị Nh về việc kết hôn, quan hệ hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng, anh cũng đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết cho anh chị được ly hôn. Về con chung: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Nh, khi ly hôn anh đề nghị Tòa án giao con chung là cháu Moon Jihwan, sinh ngày 25/10/2016 cho chị Nh nuôi. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng Nh vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn. Bị đơn anh Moon S vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Đơn của anh Moon S được xác nhận bởi Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị Hồng Nh và anh Moon S cùng có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết việc hôn nhân của anh chị, anh Moon S đang sinh sống tại Hàn Quốc. Chị Nh cư trú tại thôn A, xã B, huyện C, thành phố Hải Phòng. Cả anh chị đều đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết việc ly hôn của anh chị. Theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về tố tụng: Anh Moon S là bị đơn trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nh và anh Moon S kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Hàn Quốc vào ngày 09/5/2016 và ghi chú kết hôn tại Phòng tư pháp huyện C vào ngày 10/6/2016. Theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị Nh và anh Moon S đều xác định: Quá trình chung sống, vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, chị Nh không hòa hợp được với gia đình nhà chồng. Từ sau khi chị sinh con, thì mâu

thuần ngày càng trầm trọng, chị muốn ra ngoài đi làm cho cuộc sống gia đình bớt ngột ngạt nhưng gia đình nhà chồng không đồng ý. Mặt khác do bất đồng về phong tục tập quán và chênh lệch về tuổi tác khiến cho quan hệ vợ chồng ngày càng căng thẳng. Vợ chồng đã cố gắng khắc phục, bàn bạc để tháo gỡ mâu thuẫn nhưng không có kết quả, chị đã bỏ về Việt Nam từ giữa năm 2017 đến nay không trở lại Hàn Quốc, do đó anh chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Xét mục đích hôn nhân của chị Nh và anh Moon S không đạt được, mâu thuẫn đã trầm trọng, việc thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng Nh và anh Moon S theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Moon Jihwan, sinh ngày 25/10/2016. Anh chị thống nhất chị Nh nuôi con. Xét thấy thỏa thuận trên của anh chị là phù hợp với quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử giao cháu Moon Jihwan, sinh ngày 25/10/2016 cho chị Nh nuôi dưỡng.

Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hồng Nh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228, Điều 273, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng Nh và anh Moon S được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Moon Jihwan, sinh ngày 25/10/2016 cho chị Nguyễn Thị Hồng Nh nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hồng Nh phải chịu 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, chị Nh được trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010941 ngày 07 tháng 12 năm 2018 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Nh đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Hồng Nh được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Moon S được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

6. Trong trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND huyện C;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Phích

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Phích

